

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 352/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 409/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thị Th, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Khóm M, phường A Th, thành phố H Ng, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Số BS đường Đ M, khu phố T A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Lâm Văn S, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1953; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1988; có chồng tên là Phan Tú A, sinh năm 1984, có 01 con ruột sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022; có mặt.

2. Phan Tấn H1 (tên gọi khác: T), sinh năm 1985 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Ấp H, xã Ph A, huyện C L, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Số BS đường Đ M, khu phố T A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn Tr, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1952; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1981; có vợ tên là Trần Thị Th, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 02 con ruột, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022; có mặt.

3. Kim Nhật T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; thường trú: Ấp Nh T, xã X M, huyện X M, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; chỗ ở: Số N đường Ng Tr Ph, khu phố B

Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; con ông Kim Hoàng S, sinh năm 1945 và bà Thái Thị Ngọc Th, sinh năm 1956; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ tên là Huỳnh Thị Hồng Nh, sinh năm 1984, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2022; có mặt.

4. Nguyễn Lai H, sinh năm 1997 tại tỉnh Khánh Hòa; thường trú: Thôn Ph Th, xã N L, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Số N đường Ng Tr Ph, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Lai H, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có 03 anh ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1989; thường trú: Ấp Ph M B, xã M A, huyện Th M, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Số NS đường Ph H Í, khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phan Thị M, sinh năm 1981; thường trú: Số N đường L V H, tổ BC, phường Ph Th H, quận T Ph, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Anh Lâm Văn Ph, sinh năm 1982; thường trú: Số S khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Chị Huỳnh Kim L, sinh năm 1987; thường trú: Số B khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh cùng làm chung Công ty E, địa chỉ tại đường số S, khu công nghiệp S Th 2, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Ngày 28/5/2022, Th và anh Kh làm việc tại Công ty E thì xảy ra mâu thuẫn chửi xúc phạm nhau. Sau khi đi làm về, Th kể lại sự việc cho Phan Tấn H1 (bạn trai của Th) nghe, đồng thời Th bàn với H1 rủ thêm người để đi đánh anh Kh thì H1 đồng ý. Đến khoảng 13 giờ ngày 30/5/2022, H1 điện thoại cho bạn là Nguyễn Lai H và Kim Nhật T hẹn đến tiệm cắt tóc của H1 tại địa chỉ số BS, đường Đ M, khu phố T A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương có việc. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H đến tiệm cắt tóc của H1, tại đây H1 kể lại sự việc Th bị anh Kh làm chung Công ty chửi xúc phạm nên H1 rủ H và T đến Công ty Esprinta để đánh anh Kh thì H và T đồng ý. Lúc này, H lấy 1 cây tuýp sắt dài khoảng 50cm, đường kính 03 cm đưa cho H, H cầm lấy cây tuýp sắt rồi bỏ vào cốp xe của T để làm hung khí. Cùng lúc, H1 điều khiển xe mô tô biển số 63P1 - 417.56 đi một mình, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H đi đến Công ty Esprinta để chờ đánh anh Kh. Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, Th điện thoại cho H1 báo anh Kh sắp ra cổng Công ty. Khi ra khỏi cổng Công ty thì Th chỉ tay về phía anh Kh để cho H1, H và T biết để đánh anh Kh. Sau khi xác định được anh Kh thì T điều khiển xe mô tô chở H đuổi theo khoảng 100m, T điều khiển xe mô tô ép xe mô tô của anh Kh vào lề đường,

dùng tay phải đánh vào đầu anh Kh và chặn xe anh Kh dừng lại. T và H xuống xe tiếp tục dùng tay đánh vào người, vào mặt anh Kh. Liên lúc này, H1 điều khiển xe mô tô chạy tới dừng xe, xuống xe nhặt cục gạch trước khu vực cổng Công ty rồi đánh một cái vào đầu anh Kh, trúng vào mũ bảo hiểm làm cục gạch rơi xuống đường. H tiếp tục dùng tay đánh anh Kh và xô ngã anh Kh, đồng thời lấy 01 tuýp sắt từ xe mô tô của T đánh vào chân, người và mặt anh Kh, dùng chân đạp vào người anh Kh, H1 tiếp tục dùng tay chân đánh anh Kh. Sau đó, T lấy cây tuýp sắt từ H vút vào lề đường bên hông Công ty rồi H1, T và H lên xe tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu xanh đen, biển số 63P1 - 417.56; số máy JF94E -0038112, số khung RLMJF6335LZ012141; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A9, vỏ màu hồng, gắn sim số 0707241342 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V15, vỏ màu xanh gắn số sim 0398613815

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 506/2022/GDPY ngày 19/7/2022 của Trung Tâm Pháp y Sở Y Tế tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn Kh như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

* Thương tích theo Bản kết luận pháp y về thương tích số 0600/TgT/2022:

- Vết thương vùng đỉnh chẩm trái kích thước 1 x 0,2cm. Tỷ lệ 1%.
- Vết thương vùng mũi kích thước 0,7 x 0,2 cm. Tỷ lệ 03%.
- Tổn thương gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở. Tỷ lệ 09%.

* Thương tích khám bổ sung:

- Chấn thương ngực, gãy cung xương sườn số 6, 7, 9 bên trái, đã cal. Tỷ lệ 06%.
- Chấn thương bầm quanh ổ mắt trái, đã lành. Tỷ lệ 00%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định áp dụng theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư là 18% (*Mười tám*). Thương tích do vật tày gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 506/TgT/2022 ngày 19/7/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 384/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lâm Thị Th, Phan Tấn H1, Kim Nhật T và Nguyễn Lai H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lâm Thị Th, Phan Tấn H1, mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và xử phạt các bị cáo Kim Nhật T, Nguyễn Lai H, mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen, biển số 63P1-417.56 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V15, vỏ màu xanh của bị cáo Lâm Tấn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A9, vỏ màu hồng của bị cáo Lâm Thị Th, sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 (hai) sim số 0707241342 và 0398613815, sử dụng làm phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Kh yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 170.072.000 đồng bao gồm: tiền khám chữa bệnh có hóa đơn 26.272.000 đồng, tiền khám chữa bệnh không có hóa đơn 4.469.000 đồng, tiền xe đi khám chữa bệnh 3.800.000 đồng, tiền nghỉ việc điều trị 55.000.000 đồng, tiền bồi thường tinh thần 10.000.000 đồng, tiền thuốc điều trị 01 tháng kế tiếp 10.000.000 đồng, tiền sữa mũi 60.000.000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng 03 tháng 6.000.000 đồng. Hiện gia đình các bị cáo đã bồi thường được 65.000.000 đồng, trong đó gia đình bị cáo Th bồi thường 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo H1 bồi thường 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo H bồi thường 10.000.000 đồng và gia đình bị cáo T bồi thường 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường tiếp số 105.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với bị hại.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự đồng thời lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; kết quả giám định thương tích và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 30/5/2022, tại khu vực trước cổng Công ty E, địa chỉ đường số S, khu công nghiệp S Th 2, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Phan Tấn H1, Kim Nhật T và Nguyễn Lai H dùng tay, chân, tuýp sắt, gạch đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Kh với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Bị cáo Lâm Thị Th tuy không trực tiếp đánh bị hại Kh nhưng do có mâu thuẫn với bị hại Kh nên nhờ bị cáo H1, chỉ điểm bị hại Kh cho bị cáo Phan Tấn H1 cùng đồng phạm gây thương tích cho bị hại Kh.

[3] Như vậy, hành vi trên của các bị cáo dùng dao bằng kim loại gây thương tích cho bị hại 18% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 384/CT- VKS ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương

xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Th là người khởi xướng, các bị cáo còn lại tham gia với vai trò là người thực hành.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo gây thương tích cho bị hại đến 18%, đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen, biển số 63P1-417.56 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V15 vỏ màu xanh của bị cáo Lâm Tấn H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A9, vỏ màu hồng của bị cáo của bị cáo Lâm Thị Th, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét 02 (hai) sim số 0707241342 và 0398613815, sử dụng làm phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Kh yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 170.072.000 đồng bao gồm: tiền khám chữa bệnh có hóa đơn 26.272.000 đồng, tiền khám chữa bệnh không có hóa đơn 4.469.000 đồng, tiền xe đi khám chữa bệnh 3.800.000 đồng, tiền nghỉ việc điều trị 55.000.000 đồng, tiền bồi thường tinh thần 10.000.000 đồng, tiền thuốc điều trị 01 tháng kế tiếp 10.000.000 đồng, tiền sữa mũi 60.000.000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng 03 tháng 6.000.000 đồng. Hiện gia đình các bị cáo đã bồi thường được 65.000.000 đồng, trong đó gia đình bị cáo Thảm bồi thường 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo Hùng bồi thường 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo Hạnh bồi thường 10.000.000 đồng và gia đình bị cáo Tài bồi thường 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 105.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với bị hại.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Thị Th, Phan Tấn H1, Kim Nhật T và Nguyễn Lai H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lâm Thị Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/6/2022.

- Xử phạt bị cáo Phan Tấn H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/6/2022.

- Xử phạt bị cáo Kim Nhật T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lai H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen, biển số 63P1-417.56, số máy: JF94E-0038112, số khung: RLMJF6335LZO12141; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A9, vỏ màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V15, vỏ màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) sim số 0707241342 và 0398613815.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Buộc các bị cáo Lâm Thị Th, Phan Tấn H1, Kim Nhật T và Nguyễn Lai H liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Kh 105.000.000 (một trăm lẻ năm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lâm Thị Th, Phan Tấn H1, Kim Nhật T và Nguyễn Lai H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo liên đới

nộp 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

